Câu **1**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Bạn Lan viết lên bảng 3 số La Mã: X I I ; I X ; X X I  
Bạn Trà nhận xét: Số La Mã lớn nhất trong các số La Mã bạn Lan viết là I X .  
Bạn Hướng nhận xét: Số La Mã lớn nhất trong các số La Mã bạn Lan viết là X X I .  
Bạn Quang nhật xét: Số La Mã bé nhất trong các số La Mã bạn Lan viết là X I I .  
Nhận xét của bạn nào đúng?

A. Bạn Trà B. Bạn Quang

C. Bạn Hướng

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Các chữ số La Mã thường dùng: I (một); V (năm); X (mười).  
  
Số La Mã X X I là số 21 .  
Số La Mã X I I là số 12 .  
Số La Mã I X là số 9 .  
Vì 9 < 12 < 21 nên số La Mã lớn nhất trong các số La Mã bạn Lan viết là X X I và số La Mã bé nhất trong các số La Mã bạn Lan viết là I X .  
Vậy nhận xét của bạn Hướng đúng.  
**Đáp án:**Bạn Hướng

Câu **2**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Kết quả phép tính: I X − V I I là bao nhiêu?  
(Kết quả trả lời bằng số tự nhiên)  
Trả lời: [[2]]

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Một số chữ số La Mã thường dùng là: I : một; V : năm; X : mười  
  
Số La Mã I X là số 9 .  
Số La Mã V I I là số 7 .  
Ta có 9 − 7 = 2  
Do đó kết quả của phép tính I X − V I I là 2 .  
**Đáp án:**2

Câu **3**: [TH]

Thực hiện phép tính và biểu diễn kết quả dưới dạng số La Mã:  
1000 – ( 600 + 300 ) – 81  
Trả lời: [[XIX]]

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Các số La Mã thường dùng: I (một); V (năm); X (mười).  
Quy tắc viết số La Mã là phải cộng, trái trừ:  
Chữ số thêm vào bên phải là cộng thêm (nhỏ hơn chữ số gốc) và không được thêm quá 3 lần số.  
Những số viết bên trái có thể nghĩa là trừ đi.  
1000 – ( 600 + 300 ) – 81 = 19 . Biểu diễn dưới dạng số La Mã: X I X .  
**Đáp án:**X I X .

Câu **4**: [TH]

Đồng hồ nào dưới đây chỉ 6 giờ?

A.

B. C.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Một số chữ số La Mã thường dùng là: I : một V : năm X : mười  
Quy tắc viết số La Mã là phải cộng, trái trừ:  
Chữ số thêm vào bên phải là cộng thêm (nhỏ hơn chữ số gốc) và không được thêm quá 3 lần số.  
Những số viết bên trái có thể nghĩa là trừ đi.  
  
Theo lí thuyết, lúc 6 giờ, kim dài chỉ số 12 ( X I I ) , kím ngắn chỉ số 6 ( I V ) .

Câu **5**: [TH]

Hãy sắp xếp các số La Mã sau theo thứ tự tăng dần (theo chiều từ trên xuống dưới).  
I ; V I I ; X ; I I I ; X I ; X X ; V .

I

I I I

V

V I I

X

X I

X X

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Một số chữ số La Mã thường dùng là:  
I : một V : năm X : mười  
  
Theo lý thuyết,ta có:  
I = 1 , V I I = 5 + 2 = 7 , X = 10 , I I I = 3 , X I = 10 + 1 = 11 , X X = 10 + 10 = 20 , V = 5 .  
Vì 1 < 3 < 5 < 7 < 10 < 11 < 20 nên thứ tự tăng dần các số La Mã là: I , I I I , V , V I I , X , X I , X X .  
**Đáp án:**  
I , I I I , V , V I I , X , X I , X X .

Câu **6**: [TH]

Chọn đáp án thích hợp điền vào ô trống để được khẳng định đúng.  
Cho các số: a = V I I I + I X − X , b = I I I + X I − V .  
Khi đó a + b = [[XVI]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Một số chữ số La Mã thường dùng là:  
I : một V : năm X : mười  
  
Theo lý thuyết, ta có:  
V I I I = 5 + 3 = 8 , I X = 10 − 1 = 9 , X = 10 , I I I = 3 , X I = 10 + 1 = 11 ; V = 5 .  
Nên ta được:  
a = V I I I + I X − X = 8 + 9 − 10 = 7 , b = I I I + X I − V = 3 + 11 − 5 = 9 .  
a + b = 7 + 9 = 16 viết dưới dạng số La Mã là X V I .  
**Đáp án:**  
X V I .

Câu **7**: [TH]

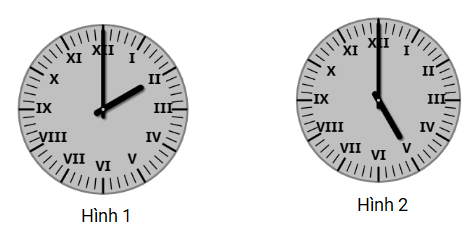
Chọn đáp án thích hợp điền vào ô trống để được khẳng định đúng.  
Cho dãy số La Mã theo thứ tự giảm dần sau:  
  
Khi đó B là [[VIII]], C là [[VII]], D là [[VI]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Một số chữ số La Mã thường dùng là:  
I : một V : năm X : mười  
  
Dãy số trên là dãy số liên tiếp giảm dần, các số liền nhau hơn kém nhau 1 đơn vị.  
Vậy số cần điền lần lượt là V I I I ; V I I ; V I .  
**Đáp án:**V I I I ; V I I ; V I .

Câu **8**: [TH]

Điền số thích hợp vào ô trống để được khẳng định đúng:  
Cho các đồng hồ sau:  
  
Đồng hồ ở hình 1 chỉ [[2]] giờ.  
Đồng hồ ở hình 2 chỉ [[5]] giờ.  
Biết các đồng hồ chỉ theo hệ 12 giờ.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Các số La Mã thường dùng: I (một), V (năm), X (mười)  
Kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút.  
  
Theo lý thuyết:  
Đồng hồ ở hình 1 có kim ngắn chỉ vào số I I , kim dài chỉ vào số X I I nên đồng hồ này chỉ 2 giờ.  
Đồng hồ ở hình 2 có kim ngắn chỉ vào số V , kim dài chỉ vào số X I I nên đồng hồ này chỉ 5 giờ.  
**Đáp án:**2 và 5 .

Câu **9**: [TH]

Bạn hãy sắp xếp các số La Mã sau theo thứ tự giảm dần (theo chiều từ trên xuống dưới).  
X ; I I , I V ; V I I I ; X X I .

X X I

X

V I I I

I V

I I

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Một số chữ số La Mã thường dùng là:  
I : một V : năm X : mười  
  
Số La Mã X X I là số 21 .  
Số La Mã X là số 10 .  
Số La Mã V I I I là số 8 .  
Số La Mã I V là số 4 .  
Số La Mã I I là số 2 .  
Vì 21 > 10 > 8 > 4 > 2 nên các số La Mã được sắp xếp theo thứ tự giảm dần theo thứ tự sau:  
X X I ; X ; V I I I ; I V ; I I .  
**Đáp án:**X X I ; X ; V I I I ; I V ; I I .

Câu **10**: [TH]

Sắp xếp các số XII, XX, XIV theo thứ tự tương ứng giảm dần **từ trên xuống**.

XX

XIV

XII

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
Làm quen với số La Mã.  
  
Số La Mã XII ghi được số 12 .  
Số La Mã XX ghi được số 20 .  
Số La Mã XIV ghi được số 14 .  
Vì 20 > 14 > 12 nên XX > XIV > XII.  
**Đáp án:**XX; XIV; XII.

Câu **11**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho hình vẽ sau:  
A clock with roman numerals

Description automatically generated  
Hỏi đồng hồ trên chỉ mấy giờ?

A. 7 giờ

B. 6 giờ C. 8 giờ D. 9 giờ

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
Làm quen với số La Mã.  
  
Quan sát hình vẽ ta thấy:  
Đồng hồ có kim giờ chỉ vào số La Mã VII, kim phút chỉ vào số La Mã XII.  
Số La Mã VII ghi được số 7 .  
Số La Mã XII ghi được số 12 .  
Do đó, đồng hồ trên chỉ 7 giờ  
**Đáp án:**7 giờ.

Câu **12**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án thích hợp để điền vào ô trống.  
Cho hình vẽ sau:  
A clock with roman numerals

Description automatically generated  
Số la mã được kim giờ chỉ vào được đọc là [[mười]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
Làm quen với số La Mã.  
  
Quan sát hình vẽ ta thấy:  
Đồng hồ có kim giờ chỉ vào số La Mã X, kim phút chỉ vào số La Mã XII.  
Số La Mã X được đọc là mười.  
**Đáp án:**mười.

Câu **13**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
A person standing in a speech bubble

Description automatically generated with medium confidence

A. IX

B. IV C. VIIII D. XI

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
Làm quen với số La Mã.  
  
Số liền sau số 8 là 9 .  
Số 9 được viết bằng số La Mã là IX.  
**Đáp án:**IX.

Câu **14**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
  
Đồng hồ trên chỉ [[10]] giờ.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
Làm quen với chữ số La Mã.  
  
Dựa vào hình đã cho ta thấy:  
Đồng hồ trên có kim giờ chỉ số 10 và kim phút chỉ số 12 nên đồng hồ chỉ 10 giờ.  
**Đáp án:**10 .

Câu **15**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
  
Đồng hồ trên chỉ [[7]] giờ.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
Làm quen với chữ số La Mã.  
  
Dựa vào hình đã cho ta thấy:  
Đồng hồ trên có kim giờ chỉ số 7 và kim phút chỉ số 12 nên đồng hồ chỉ 7 giờ.  
**Đáp án:**7 .

Câu **16**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án thích hợp điền vào chỗ trống.  
Hoa thức dậy lúc đồng hồ chỉ như sau:  
  
Hỏi Hoa thức dậy lúc mấy giờ?  
Trả lời: Hoa thức dậy lúc [[7]] giờ [[15]] phút.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
Làm quen với chữ số La Mã.  
  
Dựa vào hình đã cho ta thấy:  
Đồng hồ trên có kim giờ chỉ giữa số 7 và số 8 , kim phút chỉ số 3 nên đồng hồ chỉ 7 giờ 15 phút.  
Vậy Hoa thức dậy lúc 7 giờ 15 phút.  
**Đáp án:**7 ; 15 .

Câu **17**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án thích hợp điền vào chỗ trống.  
Hoa thức dậy lúc đồng hồ chỉ như sau:  
  
Hỏi Hoa thức dậy lúc mấy giờ?  
Trả lời: Hoa thức dậy lúc [[7]] giờ [[20]] phút.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
Làm quen với chữ số La Mã.  
  
Dựa vào hình đã cho ta thấy:  
Đồng hồ trên có kim giờ chỉ giữa số 7 và số 8 , kim phút chỉ số 4 nên đồng hồ chỉ 7 giờ 20 phút.  
Vậy Hoa thức dậy lúc 7 giờ 20 phút.  
**Đáp án:**7 ; 20 .